

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày 24- 5 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hưng.

Ông Đào Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/HSST-QĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn T**, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn C và bà Dương Thị T (đều đã chết); Vợ: Lâm Thị N, sinh năm 1978 và có 03 con sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 03; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/01/2021, tổ công tác của Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông trên khai nhận tên là Dương Văn T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1978, trú tại: xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đồng thời T tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái phía trước đang mặc ra 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai nhận đó là ma túy - loại Heroine của T) mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (gói ma túy ký hiệu A) theo quy định và bàn giao T cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng được gói bên trong một gói giấy bạc màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,372 gam (*Không phải ba trăm bảy mươi hai gam*). Lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 06/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,372 gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Do bị cáo là người nghiện chất ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân không có mục đích bán cho ai khác, nguyên nhân mắc nghiện ma túy là do đi làm vàng ở tỉnh Lâm Đồng. Vào khoảng 15 giờ ngày 29/01/2021, T đi bộ từ nhà lên khu vực xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 01 gói ma túy (loại Heroine) với giá 200.000đồng và cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi xe ô tô quay về đến khu vực xóm X, xã T khi T vừa xuống đi bộ thì bị Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy.

Cáo trạng số 56/CT-VKSPB ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Dương Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A1) chứa ma túy loại Heroine được hoàn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị gì, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái với pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, tại khu vực xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Dương Văn T đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy (loại Heroine) có khối lượng 0,372 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng T chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Dương Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSPB ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội

phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo; được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,351gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Dương Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn T **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,351gam (Không phải ba trăm năm mươi một gam) ma túy Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Dương Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung

